



CHUNG TAY CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TTHC LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

**(Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu,
hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm)**

QT-QLXDCT-04

TÌNH TRẠNG BAN HÀNH SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm	Mã hiệu:	QT-QLXDCT-04
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	28/6/2018

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Thu Hoài	Ngô Viết Hào	Vũ Nam Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Chánh Văn phòng	Tram đốc



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm	Mã hiệu: QT-QLXDCT-04
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 28/6/2018

1. MỤC ĐÍCH

Thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu thuộc lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu: Thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu thuộc lĩnh vực Quản lý xây dựng công trình.

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc bộ phận một cửa, phòng Quản lý xây dựng công trình và các phòng ban/ bộ phận chuyên môn liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát thủ tục này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- Sở NN&PTNT: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- TTHC: Thủ tục hành chính
- TCCN: Tổ chức, cá nhân
- TN&TKQ: Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm	Mã hiệu: QT-QLXDCT-04
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 28/6/2018

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Áp dụng đối với thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị xin phê duyệt HSYC, HSMQT, HSMST, HSMT (bản chính) - Dự thảo HSYC, HSMQT, HSMST, HSMT - Bản chụp các tài liệu quyết định phê duyệt dự án, dự toán mua sắm, quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. - Tài liệu khác có liên quan khác. 	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	02 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT		
5.6	Lệ phí		
	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thẩm định HSMQT, HSMST bằng 0.03% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng. - Chi phí thẩm định HSMT, HSYC bằng 0.1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng. 		

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm	Mã hiệu:	QT-QLXDCT-04
		Lần ban hành	02
		Ngày ban hành	28/6/2018

5.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp tới “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu tiếp nhận; - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định; - Đối với các hồ sơ trình thẩm định không đảm bảo điều kiện thẩm định theo quy định thì thông báo bằng văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do và từ chối thực hiện thẩm định 	<p>Tổ chức, cá nhân; Bộ phận TN&TKQ; Phòng Quản lý xây dựng công trình</p>	1 ngày	<p>Thành phần hồ sơ Theo mục 5.2 Giấy biên nhận hồ sơ</p>
B2	<p>Thẩm định hồ sơ: Luân chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý xây dựng công trình. Phòng phân công cán bộ thẩm định hồ sơ.</p>			
B2	<p>Công chức, viên chức thụ lý hồ sơ tham chiếu các quy định, luật định; tiến hành thẩm định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ 	<p>Công chức, viên chức Phòng Quản lý xây dựng công trình</p>	5 ngày	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm	Mã hiệu: QT-QLXDCT-04
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 28/6/2018

	không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho Tổ chức, cá nhân biết qua bộ phận một cửa (nêu rõ lý do) để bổ sung hiệu chỉnh hồ sơ; - Trường hợp, đạt yêu cầu tiến hành bước tiếp theo.	thụ lý hồ sơ		
B2	Tiến hành thẩm định hồ sơ	Công chức, viên chức Phòng Quản lý xây dựng công trình Công chức, viên chức Phòng Quản lý xây dựng công trình	28 ngày	
B3	Trình và phê duyệt: Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt các hồ sơ trên trình Lãnh đạo Sở phê duyệt và ra thông báo phí thẩm định			
B3	Lãnh đạo Sở kiểm tra báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt các hồ sơ trên	Lãnh đạo Sở	1 ngày	Thông báo kết quả thẩm định, phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu
B3	Tiếp nhận kết quả, đóng dấu, nhân bản và chuyển về bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn phòng Sở	1 ngày	Sổ theo dõi TN&TKQ
B4	Trả kết quả bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện	Bộ phận TN&TKQ		
5.8	Cơ sở pháp lý - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;			

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	QUY TRÌNH Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm	Mã hiệu: QT-QLXDCT-04
		Lần ban hành 02
		Ngày ban hành 28/6/2018

<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014; - Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

6. BIỂU MẪU

TT	Tên Biểu mẫu
1.	Giấy biên nhận hồ sơ
2.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
3.	Các hồ sơ nghiệp vụ liên quan theo quy định văn bản pháp quy hiện hành

7. HỒ SƠ LƯU: Hồ sơ lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ (bản sao)
1.	Bộ hồ sơ hợp lệ như mục 5.2
2.	Giấy biên nhận
3.	Sổ theo dõi tiếp nhận và trả kết quả xử lý công việc
4.	Các hồ sơ khác phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục (nếu có)

Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý xây dựng công trình và các đơn vị liên quan (theo thẩm quyền của từng đơn vị và thời gian quy định)